

Số: 72/2017/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 26 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lý Ngọc T – Sinh năm 1987

Bị đơn: Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1991

Đều trú tại: Thôn Nà D, xã Bằng L, huyện C, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Ngọc T và chị Phạm Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lý Ngọc T và chị Phạm Thị H nhất trí, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh T và chị H có 01 con chung tên là Lý Hải Đ, sinh ngày 28/5/2011. Hai bên thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn giao con chung cho anh T

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ vào ngày 28 hàng tháng. Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung:** Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên thống nhất tự thỏa thuận việc trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh T tự chịu 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05892 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn. Anh T được hoàn lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Chị H tự chịu 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận.
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hương